

Số: 12/2026/QĐCNTTLH

Hải Phòng, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông Lưu Văn H và bà Trần Thị H1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu ly hôn của ông Lưu Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2026, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Lưu Văn H, sinh năm 1961, nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường M, quận Đ (nay là tổ dân phố H, phường N), thành phố Hải Phòng.

Bà Trần Thị H1, sinh năm 1964, nơi ĐKTT: Thôn K, xã T, huyện K (nay là thôn K, xã K), thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố H, phường N, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án (ngày 13 tháng 01 năm 2026) và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Văn H và bà Trần Thị H1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Lưu Văn H và bà Trần Thị H1 không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lưu Văn H và bà Trần Thị H1 không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- UBND phường Nam Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
(GCNKH số 50 ngày 27-11-2008);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Vinh